

Bản án số: 04 /2023/HS-ST

Ngày: 13- 01- 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, TỈNH THÁI NGUYÊN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Mai Thị Hồng Thái
- *Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Bà Phạm Thị Hồng Hạnh
2. Ông Nguyễn Thành Trung
- *Thư ký phiên tòa:* Bà Lô Thị Lệ Hoài- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa:* Bà Lê Thị Tuyết Chinh - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 01 năm 2023 tại phòng xét xử Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 70/2022/TLST- HS ngày 21 tháng 12 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 69/2022/QĐXXST- HS ngày 30 tháng 12 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Hoàng Văn M**, Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày: 12/11/1982; Nơi cư trú và đăng ký HKTT: Xóm BĐ, xã TL, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Nùng; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 9/12; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Con ông: Hoàng Trọng K, sinh năm 1952; Con bà: Triệu Thị T, sinh năm 1956; Có vợ là: Dương Thị K, sinh năm 1983; Có 01 chung, sinh năm 2003; Gia đình có 04 anh em, bị cáo là con thứ hai trong gia đình; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/10/2022 đến ngày 10/12/2022 được được thay đổi biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay.

(Có mặt tại phiên tòa.)

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:**

1. Anh Khương Duy N, sinh năm 1990;
Trú tại: Tổ 7, phường TD, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên
2. Anh Hoàng Văn F, sinh năm 1998;
Trú tại: Xóm TT, xã TX, huyện VN, tỉnh Thái Nguyên.
3. Anh Lý Huy L, sinh năm 1984;
Trú tại: Xóm BĐ, xã TL, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

(Có mặt tại phiên tòa.)

*** Người làm chứng:**

1. Chị Dương Thị K, sinh năm 1983;
2. Ông Hoàng Trọng E, sinh năm 1952;
3. Bà Triệu Thị F, sinh năm 1955;
3. Anh Hoàng Văn D, sinh năm 1979;
4. Anh Hoàng Văn Q, sinh năm 2003;
5. Chị Hoàng Hồng P, sinh năm 2006;

Cùng trú tại: Xóm BĐ, xã TL, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

(Đều có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Thực hiện kế hoạch phân công công tác, trực ban của Công an xã TL, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên. Ca trực ngày 06/10/2022 gồm có hai người là anh Khương Duy N, sinh năm 1990, trú tại: tổ 7, phường Túc Duyên, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên– Phó trưởng Công an xã TL và anh Hoàng Văn F, sinh năm 1998, trú tại: xóm Tân Thành, xã Tràng Xá, huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên- Cán bộ Công an xã, làm nhiệm vụ tại trụ sở Công an xã. Khoảng 23 giờ 15 phút cùng ngày thì nhận được điện thoại của anh Lý Huy L, sinh năm 1984, trú tại: xóm BĐ, xã TL, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên là Công an viên của xóm báo về việc tại nhà của Hoàng Văn M ở xóm BĐ, xã TL, huyện Đ, M có hành vi đánh vợ là chị Dương Thị K, sinh năm 1983; Trú tại: xóm BĐ, xã TL, huyện Đ và gây mất trật tự trị an. Sự việc cụ thể như sau:

Khoảng 23 giờ ngày 06/10/2022, Hoàng Văn M sau khi uống rượu xong đã xảy ra mâu thuẫn với vợ là chị Dương Thị K (sinh năm 1983, trú tại: Xóm BĐ, xã TL, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên) về việc nghi ngờ chị K có quan hệ tình cảm với người nam giới khác nên đã chửi mắng rồi dùng tay đánh chị K. Chị K đã bỏ chạy ra đường và hô hoán mọi người đến giúp đỡ thì anh Hoàng Văn D (sinh năm 1979) anh ruột của M và ông Hoàng Trọng K, (sinh năm 1952) bố của M cùng trú tại xóm BĐ, xã TL, huyện Đ, chạy đến can ngăn thì bị M dùng tay cào vào tay của anh D và bị đâm vào mặt ông K. Sau đó anh D đã gọi báo cho Công an viên xóm BĐ là anh Lý Huy L (sinh năm 1984, trú tại xóm BĐ, xã TL, huyện Đ).

Sau khi nhận được tin, anh L đi đến cổng nhà ông K thì gặp chị K và M hỏi “Có việc gì đấy?” thì bị M dùng tay đâm vào mũ cối của anh L nhưng anh L tránh được. Khi anh L nói “Tôi L đây” thì M không nói gì rồi đi về nhà. Tổ công tác Công an xã TL gồm anh Khương Duy N (sinh năm 1990, trú tại Tổ 7, phường Túc Duyên, thành phố Thái Nguyên) và anh Hoàng Văn F (sinh năm 1998, trú tại xóm Tân Thành, xã Tràng Xá, huyện Võ Nhai) mặc trang phục Công an nhân dân đến hiện trường để giải quyết. Tổ công tác đã tiến hành L biên bản sự việc và xem xét dấu vết trên thân thể, M có thái độ không chấp hành, xúc phạm tổ công tác và xé

biên bản xem xét dấu vết trên thân thể vừa L xong đối với chị K. Sau đó, M đi xuống nhà anh Dần lấy một con dao có mũi nhọn bằng kim loại rồi quay về nhà, sau đó lao đến dùng dao đâm vào người anh L thì anh L lấy chiếc quạt điện đỡ được, tiếp đó M đâm nhát thứ hai thì anh L lùi lại tránh né và tiếp tục giơ quạt lên đỡ, hai nhát đâm đều trúng vào lồng quạt. Sau đó M tiếp tục cầm dao xông vào dồn đuổi anh Nam, anh F và anh L phải bỏ chạy ra ngoài. M đuổi gần ra cửa thì dừng lại, quay vào nhà cầm dao đâm chị K vào góc tường đe dọa. Thấy thế, tổ công tác đã xông vào khống chế M rồi L biên bản và thu giữ 07 mảnh giấy (rời) in chữ biên bản xem xét dấu vết thân thể, 01 con dao bằng kim loại màu đen, 01 quạt điện màu đen (không rõ nhãn hiệu) và chuyển toàn bộ hồ sơ, vật chứng đến Cơ quan điều tra Công an huyện giải quyết theo quy định.

Tại cơ quan điều tra, Hoàng Văn M thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Lời khai nhận tội của M phù hợp với lời khai của người làm chứng, lời khai người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, vật chứng thu giữ, biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Trong quá trình điều tra, cơ quan điều tra đã trưng cầu giám định về thương tích. Tại bản kết luận giám định về thương tích số 777/Tgt, 778/Tgt, 779/Tgt ngày 10/11/2022 của Trung tâm pháp y, Sở Y tế tỉnh Thái Nguyên kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại của ông Hoàng Trọng Khang là: 0% (Không phần trăm); của chị Dương Thị K: 6% (Sáu phần trăm); của anh Lý Huy L là: 0% (Không phần trăm). Anh Hoàng Văn Dần không yêu cầu giám định thương tích.

Về trách nhiệm dân sự: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Khương Duy N, anh Hoàng Văn F và anh Lý Huy L không yêu cầu M phải bồi thường.

Vật chứng vụ án gồm:

- 01 (Một) phong bì niêm phong ký hiệu A1 bên trong có 07 mảnh giấy (rời) in chữ biên bản xem xét dấu vết thân thể có chữ viết mực xanh.

- 01 (Một) con dao bằng kim loại màu đen dài 31,5cm, chuôi dao bằng kim loại màu đen dạng ống rỗng dài 10cm, lưỡi dao dài 21,5cm, có một lưỡi sắc, đầu dao nhọn, bản rộng nhất 6,5cm.

- 01 (Một) quạt điện màu đen (không rõ nhãn hiệu) có 3 cánh quạt màu da cam, đầu cánh quạt bị gãy mất mảnh nhựa (đã qua sử dụng bị hư hỏng), không có lồng bảo vệ phía trước và ốp bảo vệ mô tơ phía sau, được đấu nối với dây điện màu đen dài 1,8 mét, điểm cuối đầu nối gắn 01 phích cắm điện màu trắng.

Hiện số vật chứng trên đang được bảo quản tại kho vật chứng của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ chờ xử lý.

Tại bản Cáo trạng số 01/CT- VKSDH ngày 16 tháng 12 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ đã truy tố bị cáo Hoàng Văn M về tội “Chống người thi hành công vụ” theo quy định tại khoản 1 Điều 330 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ tham gia phiên tòa, sau khi phân tích nội dung vụ án, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo đã giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn M phạm tội “*Chống người thi hành công vụ*”.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 330; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Hoàng Văn M từ 9 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng theo quy định của pháp luật.

Về vật chứng của vụ án: Căn cứ Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy:

- 01 phong bì ký hiệu A1 bên trong có 07 mảnh giấy (rời) in chữ biên bản xem xét dấu vết thân thể có chữ viết mực xanh.

-01 (Một) con dao bằng kim loại màu đen dài 31,5cm, chuôi dao bằng kim loại màu đen dạng ống rỗng dài 10cm, lưỡi dao dài 21,5cm, có một lưỡi sắc, đầu dao nhọn, bản rộng nhất 6,5cm.

- 01 (Một) quạt điện màu đen (không rõ nhãn hiệu).

Về trách nhiệm dân sự: Không xem xét, giải quyết.

Về án phí: áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo phải nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Trong phần tranh luận Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến tranh luận với bản luận tội của Viện kiểm sát.

Trong lời nói sau cùng bị cáo xin được hưởng lượng khoan hồng của pháp luật và xin được cải tạo tại địa phương tạo điều kiện cho bị cáo lao động được chăm sóc bố mẹ và vợ con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, điều tra viên và kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ tỉnh Thái Nguyên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo **Hoàng Văn M** không yêu cầu được nhờ người bào chữa cho bị cáo. Đối với thương tích bị cáo gây nên với chị K, ông Kh, anh D do tỷ lệ tổn thương có thể do thương tích gây lên dưới 11% nên hành vi không cấu thành tội “*Cố ý gây thương tích*” quy định tại Điều 134 BLHS. Chị K, ông K, anh D

không yêu cầu gì về hành vi của M. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2]. Về tội danh: Thực hiện kế hoạch phân công công tác, trực ban của Công an xã TL, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên. Ca trực ngày 06/10/2022 gồm có hai người là anh Khương Duy N, sinh năm 1990, trú tại: tổ 7, phường Túc Duyên, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên– Phó trưởng Công an xã TL và anh Hoàng Văn F, sinh năm 1998, trú tại: xóm Tân Thành, xã Tràng Xá, huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên- Cán bộ Công an xã, làm nhiệm vụ tại trụ sở Công an xã. Khoảng 23 giờ 15 phút cùng ngày thì nhận được điện thoại của anh Lý Huy L, sinh năm 1984, trú tại: xóm BĐ, xã TL, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên là Công an viên của xóm báo về việc tại nhà của Hoàng Văn M ở xóm BĐ, xã TL, huyện Đ, M có hành vi đánh vợ là chị Dương Thị K, sinh năm 1983; Trú tại: xóm BĐ, xã TL, huyện Đ và gây mất trật tự trị an. Khi đến hiện trường, anh Lý Huy L là công an viên của xóm, anh Khương Duy N và anh Hoàng Văn F là công an của xã đều mặc trang phục theo đúng quy định của ngành và giới thiệu rõ cho M biết là Công an đang thực hiện nhiệm vụ theo quy định, sau đó yêu cầu M chấm dứt hành vi vi phạm và chấp hành yêu cầu làm việc của tổ công tác. M không chấp hành mà tiếp tục có những lời lẽ, hành động khiêu khích, chống đối lại tổ công tác.

Tổ công tác đã tiến hành L biên bản sự việc và biên bản xem xét dấu vết trên thân thể, M tiếp tục có những lời lẽ, xúc phạm tổ công tác và xé biên bản xem xét dấu vết trên thân thể do anh F vừa L xong đối với chị K. Sau đó, M đi xuống nhà anh D lấy một con dao có mũi nhọn bằng kim loại rồi quay về nhà, sau đó lao đến dùng dao đâm vào người anh L thì anh L lấy chiếc quạt điện đỡ được, tiếp đó M đâm nhát thứ hai thì anh L lùi lại tránh né và tiếp tục giơ quạt lên đỡ, hai nhát đâm đều trúng vào lòng quạt. Sau đó M tiếp tục cầm dao xông vào dồn đuổi anh Nam, anh F và L phải bỏ chạy ra ngoài. M đuổi gần ra cửa thì dừng lại, quay vào nhà cầm dao đe chị K vào góc tường đe dọa. Thấy thế, tổ công tác đã xông vào khống chế M. Sau khi khống chế được M, tổ công tác Công an xã TL, huyện Đ, tỉnh Thái nguyên đã tiến hành L biên bản sự việc, thu giữ vật chứng có liên quan theo quy định pháp luật.

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo M đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản sự việc, biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, biên bản xem xét dấu vết trên thân thể, biên bản làm việc xác định vật chứng, phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, vật chứng đã thu giữ và những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự quản lý hành chính tại địa phương và xâm phạm đến hoạt động bình thường, đúng đắn, cản trở người thi hành công vụ thực hiện công vụ của họ, làm giảm hiệu lực, hiệu quả quản lý hành chính của người thi hành công vụ nói riêng, của cơ quan nhà nước nói chung, gây mất trật tự trị an tại địa phương; do đó, Hội đồng xét xử xét thấy việc truy tố để xét xử đối với bị cáo về tội: “*Chống người thi hành công vụ*” theo quy định tại khoản 1 Điều 330 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Nội dung Điều 330 Bộ luật hình sự quy định như sau:

“1. Người nào dùng vũ lực, đe dọa dùng vũ lực hoặc dùng thủ đoạn khác cản trở người thi hành công vụ thực hiện công vụ của họ..., thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”.

[3]. Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy:

Bị cáo xuất thân từ người lao động, có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. là người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế- xã hội đặc biệt khó khăn, nhận thức pháp luật hạn chế; Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, tỏ rõ thái độ ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng do đó, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo có nơi cư trú ổn định, rõ ràng; có đơn xin cải tạo tại địa phương được địa phương xác nhận, đề nghị. Ngoài ra, bố đẻ của bị cáo là ông Hoàng Trọng K được nhà nước tặng Bằng khen vì đã có thành tích đạt danh hiệu chiến sỹ thi đua năm 1981. Tại phiên tòa những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đề nghị HĐXX giảm hình phạt cho bị cáo được cải tạo tại địa phương nên bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự. Do đó, khi lượng hình sẽ xem xét mở lượng khoan hồng của pháp luật, Hội đồng xét thấy chưa cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, chấp nhận lời thỉnh cầu của bị cáo để áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự, cho bị cáo được cải tạo dưới sự giám sát của chính quyền địa phương cũng đủ tác dụng giáo dục, cải tạo đối với bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung.

[4]. Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về điều luật áp dụng và hình phạt đối với bị cáo tại phiên tòa là có căn cứ, tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo.

[5]. Về vật chứng của vụ án:

- Đối với 01(Một) phong bì niêm phong ký hiệu A1 bên trong có 07 mảnh giấy (rời) in chữ biên bản xem xét dấu vết thân thể có chữ viết mực xanh.

-01 (Một) con dao bằng kim loại màu đen dài 31,5cm, chuôi dao bằng kim loại màu đen dạng ống rỗng dài 10cm, lưỡi dao dài 21,5cm, có một lưỡi sắc, đầu dao nhọn, bản rộng nhất 6,5cm. Con dao này bị cáo lấy của gia đình anh Dân, tại phiên tòa anh Dân không xin lại và đề nghị tiêu hủy.

- 01 (Một) quạt điện màu đen (không rõ nhãn hiệu) có 3 cánh quạt màu da cam, đầu cánh quạt bị gãy mất mảnh nhựa(đã qua sử dụng bị hư hỏng), không có lồng bảo vệ phía trước và ốp bảo vệ mô tơ phía sau, được đấu nối với dây điện màu đen dài 1,8 mét, điềm cuối đầu nối gắn 01 phích cắm điện màu trắng.

Đây là những công cụ, phương tiện liên quan đến tội phạm không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

- **[6]. Về trách nhiệm dân sự:** Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích bị cáo gây nên đối với chị Dương Thị K là 6% (Sáu phần trăm). Quá trình điều tra và tại phiên tòa anh Nam, anh F, anh L, chị K, anh D, ông K không có yêu cầu, đề nghị gì nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7]. Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 326 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tuyên bố:

1. Về tội danh: Bị cáo **Hoàng Văn M** phạm tội “Chống người thi hành công vụ”.

2. Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 330; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự. Xử phạt: **Hoàng Văn M 09(Chín)** tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 18(Mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Hoàng Văn M cho Ủy ban nhân dân xã TL, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật Thi hành án hình sự năm 2019.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy:

- 01(Một) phong bì niêm phong ký hiệu A1 bên trong có 07 mảnh giấy (rời) in chữ biên bản xem xét dấu vết thân thể có chữ viết mực xanh.

-01 (Một) con dao bằng kim loại màu đen dài 31,5cm, chuôi dao bằng kim loại màu đen dạng ống rỗng dài 10cm, lưỡi dao dài 21,5cm, có một lưỡi sắc, đầu dao nhọn, bản rộng nhất 6,5cm.

- 01 (Một) quạt điện màu đen (không rõ nhãn hiệu) có 3 cánh quạt màu da cam, đầu cánh quạt bị gãy mất mảnh nhựa(đã qua sử dụng bị hư hỏng), không có lồng bảo vệ phía trước và ốp bảo vệ mô tơ phía sau, được đấu nối với dây điện màu đen dài 1,8 mét, điềm cuối đầu nối gắn 01 phích cắm điện màu trắng.

(Tình trạng vật chứng như biên bản giao, nhận vật chứng ngày 06/01/2023 giữa Công an huyện Đ với Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Đ).

4. Án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo **Hoàng Văn M** phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm nộp ngân sách Nhà nước.

5. Quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, báo cho biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên bản án./.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Đ;
- Công an huyện Đ;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- UBND xã TL, huyện Đ;
- Bị cáo; Người bào chữa cho bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu: Hồ sơ, bộ phận Hình sự.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

ĐÃ KÝ

Mai Thị Hồng Thái